

Bản án số: 233/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 06-12-2024  
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Ngọc Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mâm

2. Ông Nguyễn Văn Sol

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc San - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 569/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Kiên T, sinh năm 1992 (Vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đinh Kiên T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh Th kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 04/12/2012. Trong thời gian chung sống chị và anh Th phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường

xuyên cự cãi, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay, xét thấy hôn nhân giữa chị và anh Th không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Minh Th có 01 (Một) người con chung tên Nguyễn Diễm Th, sinh ngày 22/4/2013, hiện con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Minh Th có tài sản chung nhưng chị và anh Th tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Minh Th không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh Nguyễn Minh Th được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh Th không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị Đinh Kiến T; đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Minh Th vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được, cũng như nghe ý kiến của anh Th về yêu cầu ly hôn của chị Đinh Kiến T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Đinh Kiến T và anh Nguyễn Minh Th là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp M, xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn là chị Đinh Kiến T vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Minh Th vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Kiến T và anh Nguyễn Minh Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau ký vào ngày 04/12/2012 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo chị T trình bày thì trong thời gian chung sống chị và anh Th phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả; nay, xét thấy hôn nhân giữa chị và anh Th không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh Th. Đối với anh Nguyễn Minh Th, trong quá trình tố tụng anh Th đã nhận biết được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Đinh Kiến T, như vậy anh Th đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với chị T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Đinh Kiến T và anh Nguyễn Minh Th đã không còn, chị T cương quyết ly hôn, anh Th biết được sự việc nhưng không có thiện chí hàn gắn, bỏ mặc, không quan tâm, điều này cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh Th đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo chị Đinh Kiến T trình bày thì trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Minh Th có 01 (Một) người con chung tên Nguyễn Diễm Th, sinh ngày 22/4/2013, hiện con đang sống chung với chị T. Xét thấy, tại Biên bản làm việc ngày 06/11/2024 cháu Th có nguyện vọng được sống cùng mẹ; mặt khác, hiện nay cháu Th đang sống ổn định cùng với chị T, chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, anh

Th không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Th cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Kiên T không yêu cầu anh Nguyễn Minh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Theo chị Đinh Kiên T trình bày thì trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Minh Th có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Theo chị Đinh Kiên T trình bày thì trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Minh Th không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đinh Kiên T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Kiên T. Chị Đinh Kiên T được ly hôn với anh Nguyễn Minh Th.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Diễm Th, sinh ngày 22/4/2013 cho chị Đinh Kiên T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Minh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đinh Kiên T.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ thu, nợ trả: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đinh Kiên T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013707 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Ngọc Huyền**